TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **218** /2023/HS-ST
Ngày: 20-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Phạm Quang Nghĩa**
2. Ông **Nguyễn Lương Khoa**

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông **Đỗ Văn Thiêm**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quỳnh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 225/2023/HSST ngày 27/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 219/2023/QĐXXST-HS ngày 02/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn T**;Tên gọi khác: Không.
Giới tính: Nam; Sinh năm 1993 tại Đồng Nai.
Nơi thường trú: ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh;Tôn giáo: Công giáo.
Nghề nghiệp: Thợ xăm; Trình độ học vấn: 12/12.
Con ông Hà Công Đ, sinh năm 1950 và bà Trịnh Thị Bích L, sinh năm 1952
Vợ: Nguyễn Thị Quỳnh L1, sinh năm 1997.
Con: có 01 người con sinh năm 2020.
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023 cho đến nay.
2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Q**; Tên gọi khác: Không.
Giới tính: N; Sinh năm 1992 tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi thường trú: ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa
Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12.
Con ông: Nguyễn Q1, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Bạch Y, sinh năm 1967.
Vợ: Nguyễn Trần Vân H, sinh năm 1992.

Con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể:

- Ngày 21/5/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng theo bản án hình sự phúc thẩm số 150/2021/HS-PT. Chưa chấp hành nghĩa vụ nộp án phí và tiền phạt.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/5/2023 cho đến nay.

3. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Minh N1**; Tên gọi khác: Sam.

Giới tính: Nữ; Sinh năm 2004 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi thường trú: ấp G đường A B, tổ dân phố C, khu phố C, phường A, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1974 và bà Hoàng Đỗ Minh T2, sinh năm 1979.

Chồng: Tạ Đình P, sinh năm 2001

Con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Minh N1 hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị **Phan Thị Thanh T3**, sinh năm: 2004 (vắng)

Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. Chị **Nguyễn Thị Kim P1**, sinh năm: 1995.(vắng)

Địa chỉ: ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh **Nguyễn Nhật N2**, sinh năm: 1992.(vắng)

Địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

1. Anh **Lê Thanh T4**, sinh năm: 1988 (vắng)

Địa chỉ: ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Chị **Nguyễn Thị Thanh L2**, sinh năm: 1978.(vắng)

Địa chỉ: ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ, ngày 23/5/2023, Hà Văn T, cùng Lê Thanh T4, sinh năm 1988, ngụ tại ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai cùng uống cà phê tại quán "Không gian xưa" thuộc ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T rủ T4 sử

dụng ma túy thì T4 đồng ý. Triệt liên hệ với đối tượng tên B (không rõ nhân thân lai lịch) để mượn loa và đèn chớp để tạo phòng "bay lắc" sử dụng ma túy. Triệt đã gọi điện cho nam thanh niên tên N2 (không rõ nhân thân lai lịch) để đặt mua 03 viên "kẹo" (thuốc lắc) và 01 gói ma tuý "khay". Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến nhà T4 chở T4 đi đến nhà nghỉ Đ1 thuộc ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thuê phòng số 19. Khi vào phòng nghỉ số 19, T lấy loa và đèn chớp ra cắm điện để chuẩn bị phòng "bay lắc". Khoảng 30 phút sau thì đối tượng tên N2 gọi T đi ra trước khu vực cổng nhà nghỉ Đ1 để lấy ma tuý gồm 03 viên "thuốc lắc" màu xanh và 01 gói nilon ma túy "khay" với số tiền 3.500.000 đồng, số tiền dùng để mua ma tuý là tiền của T. Trước đó, vào khoảng 10 giờ cùng ngày, T đã gọi điện thoại cho Nguyễn Hoàng Minh N1 (tên thường gọi là S) đến tại nhà nghỉ Đ1 để phục vụ việc sử dụng ma tuý thì N1 đồng ý. Đến 12 giờ 40 phút cùng ngày, Như tới thì T lấy 02 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng và 10.000 đồng đưa cho N1 và nói "em biết làm thì em làm đi, anh không biết làm". Như dùng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn lại để làm thành ống hút ma tuý rồi đổ một phần ma túy "khay" lên tờ tiền mệnh giá 5000 đồng sau đó dùng quẹt gas hơ nóng dưới tờ tiền để "xào ma tuý" (sơ chế ma tuý). Cùng lúc, Phan Thị Thanh T3, sinh năm 2004, ngụ tại khu phố G, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận là bạn gái của T4 cũng đến tại phòng nghỉ số A. Sau khi Như sơ chế ma túy xong thì T, T4, T3 và N1 cùng lần lượt sử dụng ma tuý. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, T đi ra ngoài thì thấy xe của Nguyễn Hoàng Q nên T gọi điện cho Q thì Q nói đang ở phòng nghỉ số 12. Triệt đi đến phòng nghỉ số 12 gõ cửa và gặp Q nói "tao về rồi, mày có rảnh thì qua phòng 19 chơi tý" có nghĩa là T rủ Q qua phòng nghỉ số 19 sử dụng ma tuý. Khoảng 10 phút sau, Q và bạn gái là Nguyễn Thị Kim P1, sinh năm 1995, ngụ tại ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai qua phòng nghỉ số 19 để sử dụng ma tuý. Đến khoảng 16 giờ thì T đi về trước và không bàn bạc, dặn dò gì với ai về số ma túy ma T đã chuẩn bị cho cả nhóm cùng sử dụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày T4 nhắn tin cho Nguyễn Nhật N2, sinh năm 1992, ngụ tại thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận với nội dung "Làm về chưa, qua chơi với anh, có con bé dễ thương lắm" thì N2 trả lời "Để e sắp xếp chạy qua". Đến khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, N2 bắt xe đi đến nhà nghỉ Đ1, T4 gọi điện nhờ Q đón N thì Q đồng ý. Lúc này, T4 và T3 đã về phòng số 21 để nghỉ ngơi. Q dẫn Nhật Nam đến phòng nghỉ số A, lúc này trong phòng gồm có Q, P1, N và N1 thì Nhật N2 hỏi Q còn "kẹo không" thì Q bảo "kẹo ở trên bàn", Nhật N2 nói "không thấy" thì Q đi lại lấy trên bàn 01 viên "thuốc lắc" đưa cho Nhật N2 sử dụng. Sau đó, Q thấy trên nền nhà có 01 gói ma túy "khay" và 01 viên "thuốc lắc" màu cam nên Q lấy gói ma tuý khay cất vào túi quần trước, bên phải và cất viên thuốc lắc vào túi quần sau, bên trái.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã X phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X kiểm tra Nhà nghỉ Đ1, phát hiện trên nệm trong phòng số 19 có: 01 đĩa sứ có dính chất bột màu trắng; 01 mẫu viên nén màu xanh; 01 bật lửa; 01 thẻ nhựa; 01 tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng. Tiến hành kiểm tra trên người của Nguyễn Hoàng Q, lực lượng Công an phát hiện trong túi quần phía trước, bên phải Q đang mặc có 01 gói nilon, kích thước (03x03) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng; phát hiện trong túi quần phía sau, bên trái Q đang mặc có 01 viên nén màu cam, hình tam giác.

Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hoàng Q và tiến hành niêm phong tang vật theo quy định.

* Tại bản kết luận giám định số 1096/KL-KTHS, ngày 31/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M11) bán dính trên 01 đĩa sứ: 01 thẻ nhựa; 01 tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Mẫu 01 mảnh vỡ viên nén màu xanh (Ký hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1628gam, loại: MDMA.

- Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,9286gam, loại: Ketamine.

- Mẫu 01 viên nén màu cam (Ký hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3432gam, loại: MDMA.

H1 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Mẫu M11 đã sử dụng hết trong công tác giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M12=0,1489gam; M21=0,8876gam; M22=0,3266gam.

Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong kí hiệu số: 1096/KL-KTHS.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 bật lửa; 01 máy đèn laze loại K10+, màu đen; 01 đèn chớp màu đen; 01 loa nghe nhạc hiệu Harman Kardon;

- 01 mẩu viên nén màu xanh; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 đĩa sứ màu trắng, bên trên dính các tinh thể màu trắng; 01 thẻ nhựa màu xám, kích thước (8,5x5,5)cm, in số 21. Được niêm phong ký hiệu M1;

- 01 gói nilon, hàn kín, kích thước (03x03)cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 viên nén màu cam, hình tam giác thu giữ trên người Nguyễn Hoàng Q. Được niêm phong ký hiệu M2;

Tại bản cáo trạng số: 224/CT-VKSXL ngày 24/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Hà Văn T tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàng Q tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàng Minh N1 tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị:

* Đối với bị cáo Hà Văn T:

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 01 năm 04 tháng tù đến 01 năm 08 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với Hà Văn T mức án từ 08 năm 10 tháng tù đến 10 năm 02 tháng tù.

* Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Q:

- Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

- Căn cứ điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Q từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với Nguyễn Hoàng Q mức án từ 05 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

* Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Minh N1:

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Minh N1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật

Các bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Hoàng Minh N1 khai nhận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 24/5/2023, Công an xã X, huyện X phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X kiểm tra phòng nghỉ số 19, nhà nghỉ Đ1, thuộc ấp E, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai phát hiện: Trên nệm trong phòng có 01 đĩa sứ có dính chất bột màu trắng; 01 mẫu viên nén màu xanh; 01 bật lửa; 01 thẻ nhựa; 01 tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng. Nguyễn Hoàng Q đang có hành vi tàng trữ 01 gói nilon hàn kín, kích thước (03x03) cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu cam, hình tam giác.

Qua điều tra xác định Hà Văn T là người chuẩn bị địa điểm, công cụ và cung cấp ma túy cho Nguyễn Hoàng Minh N1 sơ chế để cho Hà Văn T, Lê Thanh T4, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Hoàng Minh N1, Nguyễn Nhật N2, Nguyễn Thị Kim

P1, Phan Thị Thanh T3 cùng nhau sử dụng. Nguyễn Hoàng Q đã có hành vi hỗ trợ cho Hà Văn T cung cấp ma túy cho Nguyễn Nhật N2 để N2 sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1096/KL-KTHS, ngày 31/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M11) bán dính trên 01 đĩa sứ: 01 thẻ nhựa; 01 tờ tiền cuộn tròn mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Ketamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Mẫu 01 mảnh vỡ viên nén màu xanh (Ký hiệu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1628gam, loại: MDMA.

- Mẫu chất bột màu trắng (Ký hiệu M21) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,9286gam, loại: Ketamine.

- Mẫu 01 viên nén màu cam (Ký hiệu M22) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3432gam, loại: MDMA.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của Hà Văn T đã phạm vào tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hoàng Q đã phạm vào tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 255 và tội "" Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Hoàng Minh N1 đã phạm vào tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hoàng Q phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Hoàng Minh N1 không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Hoàng Minh N1 là phụ nữ có thai nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo T và bị cáo N1 có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, bị cáo Q có con còn nhỏ, các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Việc tổ chức sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Hà Văn T giữ vai trò đầu, là người rủ rê các bị cáo

khác thực hiện hành vi phạm tội nên hình phạt của bị cáo T phải cao hơn các bị cáo khác, lần phạm tội lần này của bị cáo Q thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Minh N1 là người giúp sức trong vụ án đồng phạm có vai trò không đáng kể, hiện đang có thai, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đủ nghiêm.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 1096/KL-KTHS, ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 bật lửa; 01 sim số 0906.335.355.

+ Tịch thu sung công: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 1096/KL-KTHS, ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám-đen; 01 máy đèn laze loại K10+, màu đen; 01 đèn chớp màu đen; 01 loa nghe nhạc hiệu Harman Kardon.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Lê Thanh T4, Nguyễn Nhật N2, Nguyễn Thị Kim P1 và Phan Thị Thanh T3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối Triều, N2, P1 và T3 là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Nam người đã bán ma túy cho Hà Văn T tại khu vực nhà nghỉ Đ1 do không xác minh được nhân thân lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên Bi người đã cho Hà Văn T mượn loa, đèn để tạo phòng bay lắc sử dụng ma túy do không xác minh được nhân thân lai lịch cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chị Nguyễn Thị Thanh L2 là quản lý nhà nghỉ Đ1 khi cho Hà Văn T thuê phòng số 19 do không biết việc T sử dụng phòng để làm nơi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X không xử lý là phù hợp.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ án phí Hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 255; điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Hà Văn T** phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Hà Văn T** **07** (*bảy*) năm **06** (*sáu*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và **01** (*một*) năm **04** (*bốn*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành **08** (*tám*) năm **10** (*mười*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2023.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm i, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng Q** phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Q** **03** (*ba*) năm **06** (*sáu*) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" và **01** (*một*) năm **08** (*tám*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành **05** (*năm*) **02** (*hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2023.

3. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 255; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ Luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng Minh N1** phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng Minh N1** **05** (*năm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án: 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 1096/KL-KTHS, ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 bật lửa; 01 sim số 0906.335.355.

+ Tịch thu sung công vật chứng vụ án: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng bên trong 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 1096/KL-KTHS, ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám-đen; 01 máy đèn laze loại K10+, màu đen; 01 đèn chớp màu đen; 01 loa nghe nhạc hiệu Harman Kardon.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hà Văn T, Nguyễn Hoàng Q, Nguyễn Hoàng Minh N1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- UBND xã nơi bc cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ